

**Phụ lục V**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ~~24~~<sup>245</sup>/BC-CNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~28~~<sup>29</sup> tháng 07 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT**
- Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3829 5488 Email: info@cnt.com.vn
- Vốn điều lệ: 654.802.830.000 đồng
- Mã chứng khoán: CNT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không thực hiện do không thuộc đối tượng thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP quy định về Kiểm toán nội bộ.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                              |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------|
| 1   | 01/NQ-ĐHĐCĐ              | 28/04/2025 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ                                           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                 | (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |

|   |                  |                                     |            |            |
|---|------------------|-------------------------------------|------------|------------|
| 1 | Phạm Quốc Khánh  | CT. HĐQT (TV HĐQT không điều hành)  | 07/04/2021 |            |
| 2 | Trần Công Quý    | PCT. HĐQT (TV HĐQT không điều hành) | 07/04/2021 |            |
| 3 | Lý Chí Tùng      | TV độc lập HĐQT                     | 07/04/2021 | 28/04/2025 |
| 4 | Nguyễn Huy Hoàng | TV độc lập HĐQT                     | 23/04/2024 |            |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT  | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                            |
|-----|------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Phạm Quốc Khánh  | 14                       | 100%              |                                                    |
| 2   | Trần Công Quý    | 14                       | 100%              |                                                    |
| 3   | Lý Chí Tùng      | 0                        | 0%                | Có đơn vắng mặt và được miễn nhiệm ngày 28/04/2025 |
| 4   | Nguyễn Huy Hoàng | 14                       | 100%              |                                                    |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát hoạt động điều hành công ty của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị của Công ty, Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện tốt việc giám sát tính trung thực trong Báo cáo tài chính của công ty; Rà soát hệ thống kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro; Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty; Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt; giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy chế do HĐQT ban hành.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm):

| Stt                     | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                             | Tỷ lệ thông qua |
|-------------------------|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| <b>Nghị Quyết HĐQT:</b> |                          |            |                                                                      |                 |
| 1                       | 01/NQ-HĐQT               | 10/01/2025 | Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Thành Long | 100%            |

| Stt                     | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                     | Tỷ lệ thông qua |
|-------------------------|--------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 2                       | 02/NQ-HĐQT               | 22/01/2025 | Thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng/giao dịch giữa Công ty với người liên quan trong năm 2025          | 100%            |
| 3                       | 03/NQ-HĐQT               | 27/02/2025 | Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                                                        | 100%            |
| 4                       | 04/NQ-HĐQT               | 07/04/2025 | Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                       | 100%            |
| 5                       | 05/NQ-HĐQT               | 15/05/2025 | Triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024                                                         | 100%            |
| 6                       | 06/NQ-HĐQT               | 19/05/2025 | Ban hành Quy chế Công bố thông tin                                                                           | 100%            |
| 7                       | 07/NQ-HĐQT               | 05/06/2025 | Chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền và bằng cổ phiếu                  | 100%            |
| <b>Quyết định HĐQT:</b> |                          |            |                                                                                                              |                 |
| 1                       | 01/QĐ-HĐQT               | 16/01/2025 | Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT                             | 100%            |
| 2                       | 02/QĐ-HĐQT               | 07/03/2025 | Điều chỉnh và ban hành sơ đồ tổ chức vận hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT                               | 100%            |
| 3                       | 03/QĐ-HĐQT               | 31/03/2025 | Huy động thêm vốn góp và chuyển đổi Công ty TNHH Blue Bay Quy Nhơn thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên | 100%            |
| 4                       | 04/QĐ-HĐQT               | 12/05/2025 | Thanh toán thù lao HĐQT Quý 1 năm 2025                                                                       | 100%            |
| 5                       | 05/QĐ-HĐQT               | 17/06/2025 | Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty con - Công ty TNHH Dream1 Thủ Đức                                | 100%            |
| 6                       | 06/QĐ-HĐQT               | 17/06/2025 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025                                                         | 100%            |
| 7                       | 07/QĐ-HĐQT               | 17/06/2025 | Chuyển giao công trình điện của Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới TP Hà Tiên sang UBND TP Hà Tiên         | 100%            |

### III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ  | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn                       |
|-----|-----------------------------|----------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Huy Hoàng            | CT. UBKT | 10/05/2024                                            | Cử nhân luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh |
| 2   | Trần Công Quý               | TV. UBKT | 30/12/2024                                            | Cử nhân luật                              |

#### 2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Nguyễn Huy Hoàng            | 01                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Trần Công Quý               | 01                  | 100%              | 100%             |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ủy Ban Kiểm toán thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như sự tuân thủ của Công ty về các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động của HĐQT công ty đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ với chức năng Ủy ban Kiểm toán thường xuyên phối hợp, đưa ra các yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu hoặc tổ chức làm việc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý Công ty nhằm có đầy đủ thông tin, dữ liệu cần thiết để thực hiện công việc. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho Ủy ban kiểm toán. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ủy ban Kiểm toán trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời Ủy ban Kiểm toán đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### 5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không

### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------|
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------|

|   |                   |            |                                        |                            |
|---|-------------------|------------|----------------------------------------|----------------------------|
| 1 | Nguyễn Sơn Nam    | 20/10/1977 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng                | Bổ nhiệm ngày 27/01/2021   |
| 2 | Lê Viết Nam       | 05/01/1978 | Kỹ sư dân dụng công nghiệp             | Bổ nhiệm ngày 01/08/2015   |
| 3 | Nguyễn Thành Long | 23/11/1981 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp | Miễn nhiệm ngày 10/01/2025 |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Nguyễn Tiến Dũng | 04/03/1983          | Cử nhân Kinh tế               | 08/08/2022                |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

| Họ tên         | Chức vụ           | Tên chứng chỉ                                                                                                       |
|----------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trần Công Quý  | Phó Chủ tịch HĐQT | Chứng nhận Giám đốc Điều hành doanh nghiệp tự động (CEO Quản trị) do Học Viện doanh nhân CEO Việt Nam cấp năm 2022. |
| Nguyễn Sơn Nam | Tổng Giám đốc     | Chứng nhận Giám đốc Điều hành doanh nghiệp tự động (CEO Quản trị) do Học Viện doanh nhân CEO Việt Nam cấp năm 2022  |
| Lê Viết Nam    | Phó Tổng Giám đốc | Chứng nhận Giám đốc Điều hành doanh nghiệp tự động (CEO Quản trị) do Học Viện doanh nhân CEO Việt Nam cấp năm 2022  |

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| TT                                 | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                   | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|
| <b>I. Người nội bộ của Công ty</b> |                     |                                          |                                                |                                 |                                      |                                         |                                           |            |                                   |
| 1                                  | Phạm Quốc Khánh     |                                          | CT. HĐQT                                       |                                 |                                      | 07/04/2021                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 2                                  | Trần Công Quý       |                                          | PCT. HĐQT<br>- TV UBKT<br>- Người được UQ CBTT |                                 |                                      | 07/04/2021                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 3                                  | Nguyễn Huy Hoàng    |                                          | TV độc lập HĐQT - CT UBKT                      |                                 |                                      | 23/04/2024                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 4                                  | Nguyễn Sơn Nam      |                                          | Tổng Giám đốc                                  |                                 |                                      | 27/01/2021                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 5                                  | Lê Viết Nam         |                                          | Phó Tổng Giám đốc                              |                                 |                                      | 01/08/2015                              |                                           |            | Người nội bộ                      |
| 6                                  | Nguyễn Thành Long   |                                          | Phó Tổng Giám đốc                              |                                 |                                      | 09/02/2023                              | 10/01/2025                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ                      |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)  | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|---------------------|------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 7  | Nguyễn Tiến Dũng    |                                          | Kế toán trưởng                |                                 |                                      | 08/08/2022                              |                                           |       | Người nội bộ                      |
| 8  | Cao Thị Lê Na       |                                          | TK Công ty kiêm NPTQT Công ty |                                 |                                      | 08/12/2023                              |                                           |       | Người nội bộ                      |

**II. Công ty mẹ; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty**

|   |                         |  |  |                                                            |                                                                   |  |  |  |            |
|---|-------------------------|--|--|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|--|--|------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Hồng Mã |  |  | 0102644645, Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/02/2008 | 14 TT5 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội |  |  |  | Công ty mẹ |
|---|-------------------------|--|--|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--|--|--|------------|

**III. Tổ chức, cá nhân trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát của Công ty**

|   |                                          |  |  |                                                                  |                                                               |  |  |  |             |
|---|------------------------------------------|--|--|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|--|--|-------------|
| 1 | Công ty TNHH Một Thành Viên CNT Trà Đuốc |  |  | 1702053290, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2016 | Tổ 5, ấp Rẫy Mới, xã Kiên Lương, An Giang                     |  |  |  | Công ty con |
| 2 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang          |  |  | 1702089480, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 24/05/2017 | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên, Phường Hà Tiên, An Giang |  |  |  | Công ty con |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                   | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 3  | Công ty TNHH Dream1 Thủ Đức                               |                                          |                              | 0318705770, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 08/10/2024.          | 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn TP. HCM                    |                                         |                                           |       | Công ty con                       |
| 4  | Công ty TNHH Blue Bay Quy Nhơn                            |                                          |                              | 4101647062, Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 09/10/2024   | Lô 65C, Khu QHDC Đảo 1B Bắc Sông Hà Thanh, Phường Quy Nhơn, Gia Lai |                                         |                                           |       | Công ty liên kết                  |
| 5  | Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam |                                          |                              | 0304099424, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 16/07/2009           | 35 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. HCM                             |                                         |                                           |       | Công ty liên kết                  |
| 6  | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT             |                                          |                              | 0314146761, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 06/12/2016           | 49 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM                          |                                         |                                           |       | Công ty liên kết                  |
| 7  | Công ty Cổ phần Bắc Thăng Long - Thành Đồng               |                                          |                              | 4601497344, Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 18/12/2017 | Tổ dân phố Đắp 3, Phường Phổ Yên, Thái Nguyên                       |                                         |                                           |       | Công ty liên kết                  |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ       | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|-------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 8  | Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Biển Tây |                                          |                              | 0303349752, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 17/06/2004 | 49 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM |                                         |                                           |       | Công ty liên quan                 |

**IV. Người quản lý, đại diện theo pháp luật, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty Cổ phần Hồng Mã - Công ty mẹ**

|   |                       |  |                               |  |  |  |  |  |  |
|---|-----------------------|--|-------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1 | Phạm Quốc Khánh       |  | Chủ tịch HĐQT                 |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Phạm Thị Thúy Vân     |  | Tổng Giám đốc, TV HĐQT, ĐDTPL |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Trần Công Quý         |  | TV HĐQT                       |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nguyễn Mạnh Hiếu      |  | TV HĐQT                       |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Minh Thịnh |  | Phó TGĐ                       |  |  |  |  |  |  |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 6  | Nguyễn Thị Hiền     |                                          | Kế toán trưởng               |                                 |                                      |                                         |                                           |       |                                   |

**V. Người quản lý, đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Một Thành Viên CNT Trà Đước - Công ty con**

|   |                        |  |                                   |  |  |  |            |            |  |
|---|------------------------|--|-----------------------------------|--|--|--|------------|------------|--|
| 1 | Trần Công Quý          |  | Chủ tịch Công ty, Giám đốc, ĐDTPL |  |  |  |            |            |  |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh |  | Kế toán trưởng                    |  |  |  | 07/02/2025 | Miễn nhiệm |  |

**VI. Người quản lý, đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang - Công ty con**

|   |                 |  |                         |  |  |  |  |  |  |
|---|-----------------|--|-------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1 | Phạm Quốc Khánh |  | Chủ tịch Công ty, ĐDTPL |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Trần Công Quý   |  | Giám đốc                |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Lê Viết Nam     |  | Phó Giám đốc            |  |  |  |  |  |  |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 4  | Lê Thị Kim Loan     |                                          | Kế toán trưởng               |                                 |                                      |                                         |                                           |       |                                   |

**VII. Người quản lý, đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Dream1 Thủ Đức - Công ty con**

|   |                  |  |                  |  |  |  |  |  |  |
|---|------------------|--|------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1 | Phạm Quốc Khánh  |  | Chủ tịch Công ty |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguyễn Sơn Nam   |  | Giám đốc, ĐDTPL  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nguyễn Tiến Dũng |  | Kế toán trưởng   |  |  |  |  |  |  |

**VIII. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty hoặc thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối:**

Xem ở mục VIII.1. Danh sách người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ

|     |                                            |  |  |  |                                                   |  |  |  |                        |
|-----|--------------------------------------------|--|--|--|---------------------------------------------------|--|--|--|------------------------|
| IX. | Công đoàn của Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT |  |  |  | 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP. HCM |  |  |  | Tổ chức chính trị - xã |
|-----|--------------------------------------------|--|--|--|---------------------------------------------------|--|--|--|------------------------|

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
|    |                     |                                          |                              |                                 |                                      |                                         |                                           |       | hội của công ty                   |

*Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| TT | Tên tổ chức/cá nhân             | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                          | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                      | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/            | Ghi chú |
|----|---------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Công ty TNHH Dream 1 Thủ Đức    | Công ty con                       | 0318705770, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 08/10/2024. | 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP. HCM             | 17/06/2025                      | Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 17/06/2025          | Góp vốn vào công ty Dream 1 Thủ Đức 6.000.000.000 đồng |         |
| 2  | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | Công ty con                       | 1702089480, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp                 | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên, Phường Hà Tiên, An Giang | 01/2025 - 06/2025               | Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 22/01/2025     | Cho thuê xe văn phòng: 288.000.000 đồng                |         |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                             | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                 | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                            | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/                                             | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                                                 |                                   | lần đầu ngày 24/05/2017                                         |                                                                     |                                 |                                                  | Thu tiền thuê văn phòng: 271.500.000 đồng<br>Chi trả cổ tức về CNT: 17.500.000.000 đồng |         |
| 3  | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn TMT   | Công ty liên kết                  | 0314146761, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 06/12/2016         | 49 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM                          | 01/2025 - 06/2025               | Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 22/01/2025    | Thu tiền gốc cho vay: 400.000.000 đồng                                                  |         |
|    |                                                 |                                   |                                                                 |                                                                     | 01/2025 - 06/2025               |                                                  | Thu tiền lãi cho vay: 392.109.589 đồng                                                  |         |
| 4  | Công ty TNHH Blue Bay Quy Nhơn                  | Công ty liên kết                  | 4101647062, Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 09/10/2024 | Lô 65C, Khu QHDC Đảo 1B Bắc Sông Hà Thanh, Phường Quy Nhơn, Gia Lai | 04/04/2025                      | Quyết định 03/QĐ-HĐQT ngày 31/03/2025            | Góp vốn vào Công ty TNHH Blue Bay Quy Nhơn: 266.140.000.000 đồng                        |         |
| 5  | Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương Mại Biển Tây | Công ty liên quan                 | 0303349752, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 17/06/2004         | 49 Lê Quốc Hưng, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM                          | 01/2025 - 06/2025               | Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 22/01/2025    | Giá trị nghiệm thu thi công mỏ đá: 1.923.581.174 đồng                                   |         |
|    |                                                 |                                   |                                                                 |                                                                     | 01/2025 - 06/2025               |                                                  | Thanh toán giá trị nghiệm thu thi công: 1.846.244.811 đồng                              |         |
| 6  | Công ty Cổ phần Bắc                             | Công ty liên kết                  | 4601497344, Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp                       | Tổ dân phố Đắp 3, Phường Phổ Yên, Thái Nguyên                       | 01/2025 - 06/2025               | Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 22/01/2025    | Góp vốn Điều lệ: 3.940.000.000 đồng                                                     |         |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân     | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|----|-------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------|
|    | Thăng Long - Thành Đồng |                                   | lần đầu ngày 18/12/2017         |                                          |                                 |                                                  |                                             |         |

*Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY  | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ                                   | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                    | Ghi chú |
|----|---------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Trần Công Quý             | Người nội bộ             | Phó chủ tịch HĐQT |                                     | 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP. HCM | Công ty TNHH Dream1 Thủ Đức                          | Tháng 6/2025        | Ông Trần Công Quý chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Dream1 Thủ Đức: 5.000.000.000 đồng (đợt 2) |         |
|    |                           |                          |                   |                                     |                                           |                                                      |                     |                                                                                                               |         |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Chỉ có các giao dịch được liệt kê tại Mục 2 trên.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| STT  | Họ tên          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|-----------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1    | Phạm Quốc Khánh | -                                        | Chủ Tịch HĐQT - Người ĐDTPL  |                                     |                 | 1.086.294                  | 1,659%                        |          |
| 1.01 | Zhang Bai Xue   | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Vợ       |
| 1.02 | Phạm Quốc Vũ    | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột |
| 1.03 | Phạm Quốc An    | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột |
| 1.04 | Phạm Quốc Hùng  | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Bố đẻ    |
| 1.05 | Ngô Thị Quỳnh   | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ đẻ    |
| 1.06 | Zhang Peilin    | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Bố vợ    |
| 1.07 | Ge Peiling      | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ vợ    |

| STT  | Họ tên                                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                   | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                              |
|------|----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------|
| 1.08 | Phạm Thị Thúy Vân                      | -                                        | -                            |                                     |                                                                   | -                          | -                             | Chị ruột                                             |
| 1.09 | Phạm Thị Hồng Ngọc                     | -                                        | -                            |                                     |                                                                   | -                          | -                             | Chị ruột                                             |
| 1.10 | Nguyễn Hoàng Hải                       | -                                        | -                            |                                     |                                                                   | -                          | -                             | Anh rể                                               |
| 1.11 | Phạm Thị Tuyết Mai                     | -                                        | -                            |                                     |                                                                   | -                          | -                             | Chị ruột                                             |
| 1.12 | Trần Công Quý                          | -                                        | -                            |                                     |                                                                   | -                          | -                             | Anh rể                                               |
| 1.13 | Phạm Trung Thành                       | -                                        | -                            |                                     |                                                                   | -                          | -                             | Em ruột                                              |
| 1.14 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang        | -                                        | -                            | 1702089480<br>cấp ngày 24/05/2017   | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên, Phường Hà Tiên, An Giang     | -                          | -                             | Ông Phạm Quốc Khánh là Chủ tịch Công ty, Người ĐDTPL |
| 1.15 | Công ty CP Bắc Thăng Long - Thành Đồng | -                                        | -                            | 4601497344<br>cấp ngày 18/12/2017   | Tổ Dân phố Đấp 3, Phường Phở Yên, Thái Nguyên                     | -                          | -                             | Ông Phạm Quốc Khánh là Chủ tịch HĐQT, Người ĐDTPL    |
| 1.16 | Công ty CP Hồng Mã                     | -                                        | -                            | 0102644645<br>cấp ngày 18/02/2008   | 14 TT5 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội | -                          | -                             | Ông Phạm Quốc Khánh là Chủ tịch HĐQT.                |

| STT  | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                            | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú        |
|------|---------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------------|
| 2    | Trần Công Quý       | -                                        | Phó Chủ tịch HĐQT - thành viên UBKT - Người được UQCBTT |                                     |                 | -                          | -                             |                |
| 2.01 | Phạm Thị Tuyết Mai  | -                                        | -                                                       |                                     |                 | -                          | -                             | Vợ             |
| 2.02 | Trần Bảo Châu       | -                                        | -                                                       |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột       |
| 2.03 | Trần Thủy Tiên      | -                                        | -                                                       |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột       |
| 2.04 | Trần Thảo Linh      | -                                        | -                                                       |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột       |
| 2.05 | Trần Hữu Hoán       | -                                        | -                                                       |                                     |                 | -                          | -                             | Bố đẻ - Đã mất |
| 2.06 | Công Tôn Nữ Thị Vầy | -                                        | -                                                       |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ đẻ          |
| 2.07 | Phạm Quốc Hùng      | -                                        | -                                                       |                                     |                 | -                          | -                             | Bố vợ          |

| STT  | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 2.08 | Ngô Thị Quỳnh        | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ vợ    |
| 2.09 | Trần Thị Thuỷ Trang  | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Chị ruột |
| 2.10 | Ngô Đa Bảy           | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Anh rể   |
| 2.11 | Trần Công Nguyên     | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Anh ruột |
| 2.12 | Lê Thị Hồng          | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Chị dâu  |
| 2.13 | Trần Công Lý         | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Anh ruột |
| 2.14 | Vũ Thị Thuý          | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Chị dâu  |
| 2.15 | Trần Công Thư Tứ     | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Anh ruột |
| 2.16 | Nguyễn Thị Kim Hoa   | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Chị dâu  |
| 2.17 | Trần Thị Thuý Hương  | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em ruột  |
| 2.18 | Trần Công Hữu        | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em ruột  |
| 2.19 | Nguyễn Thị Thu Sương | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em dâu   |

| STT  | Họ tên                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)    | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                              | Địa chỉ liên hệ                                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                |
|------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 2.20 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | -                                        | -                               | 1702089480, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 24/05/2017 | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên, Phường Hà Tiên, An Giang       | -                          | -                             | Ông Trần Công Quý là Giám đốc                          |
| 2.21 | Công ty TNHH MTV CNT Trà Đước   | -                                        | -                               | 1702053290, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2016 | Tổ 5, ấp Rẫy Mới, xã Kiên Lương, An Giang                           | -                          | -                             | Ông Trần Công Quý là Chủ tịch Công ty, Giám đốc, ĐDTPL |
| 2.22 | Công ty Cổ phần Hồng Mã         | -                                        | -                               | 0102644645, Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/02/2008       | 14 TT5 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội   | -                          | -                             | Ông Trần Công Quý là TV HĐQT                           |
| 2.23 | Công ty TNHH Blue Bay Quy Nhơn  | -                                        | -                               | 4101647062, Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 09/10/2024  | Lô 65C, Khu QHDC Đảo 1B Bắc Sông Hà Thanh, Phường Quy Nhơn, Gia Lai | -                          | -                             | Ông Trần Công Quý là Giám đốc, ĐDTPL                   |
| 3    | Nguyễn Huy Hoàng                |                                          | TV độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT |                                                                  |                                                                     | -                          | -                             |                                                        |

| STT  | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 3.01 | Cao Thị Thanh Thủy   | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Vợ       |
| 3.02 | Nguyễn Cao Hoàng Hải | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột |
| 3.03 | Nguyễn Hoàng Hải Anh | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột |
| 3.04 | Nguyễn Văn Đức       | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Bố đẻ    |
| 3.05 | Nguyễn Thị Phượng    | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ đẻ    |
| 3.06 | Phùng Thị Thanh Bình | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ vợ    |
| 3.07 | Nguyễn Văn Hùng      | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em ruột  |
| 3.08 | Nguyễn Thị Hằng      | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em ruột  |
| 3.09 | Nguyễn Văn Đạt       | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em ruột  |
| 3.10 | Đoàn Đức Bằng        | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em rể    |

| STT  | Họ tên                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                               | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                        |
|------|------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| 3.11 | Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn |                                          |                              | 0300695842                          | Số 8 Hoàng Hoa Thám, Phường Gia Định, TP. HCM |                            |                               | Ông Nguyễn Huy Hoàng là TV BKS |
| 4    | Nguyễn Sơn Nam                     | -                                        | Tổng Giám đốc                |                                     |                                               | -                          | -                             |                                |
| 4.01 | Hồ Thị Bé                          | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Vợ                             |
| 4.02 | Nguyễn Hồ Xuân Trang               | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Con đẻ                         |
| 4.03 | Nguyễn Hồ Gia Huy                  | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Con đẻ                         |
| 4.04 | Nguyễn Văn Mưa                     | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Bố đẻ                          |
| 4.05 | Vũ Thị Ngọc Láng                   | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Mẹ đẻ - Đã mất                 |
| 4.06 | Hồ Văn Tập                         | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Bố vợ                          |
| 4.07 | Nguyễn Thị Xê                      | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Mẹ vợ                          |
| 4.08 | Nguyễn Minh Điền                   | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Anh ruột                       |
| 4.09 | Phan Thị Thùy Dung                 | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Chị dâu                        |
| 4.10 | Nguyễn Thanh Bình                  | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Anh ruột - Đã mất              |
| 4.11 | Nguyễn Thị Thanh Mai               | -                                        | -                            |                                     |                                               | -                          | -                             | Chị ruột                       |

| STT      | Họ tên                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                  | Địa chỉ liên hệ                                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                               |
|----------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------|
| 4.12     | Nguyễn Thanh Hải            | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Anh rể                                |
| 4.13     | Công ty TNHH Dream1 Thủ Đức |                                          |                              | 0318705770,<br>Sở KH&ĐT<br>TP HCM cấp<br>lần đầu ngày<br>08/10/2024. | 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu,<br>Phường Sài Gòn, TP. HCM | -                          | -                             | Ông Nguyễn Sơn Nam là Giám đốc, ĐDTPL |
| <b>5</b> | <b>Lê Viết Nam</b>          | -                                        | <b>Phó Tổng Giám đốc</b>     |                                                                      |                                                      | <b>5.200</b>               | <b>0,008%</b>                 |                                       |
| 5.01     | Nguyễn Thị Thu Vân          | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Vợ                                    |
| 5.02     | Lê Viết Khoa                | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Con ruột                              |
| 5.03     | Lê Viết Khôi                | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Con ruột - Còn nhỏ                    |
| 5.04     | Lê Viết Phương              | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Bố đẻ                                 |
| 5.05     | Lê Thị Định                 | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Mẹ đẻ                                 |
| 5.06     |                             | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Bố vợ - Đã mất                        |
| 5.07     |                             | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Mẹ vợ - Đã mất                        |
| 5.08     | Lê Viết Long                | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Em ruột                               |
| 5.09     | Nguyễn Thị Ân               | -                                        | -                            |                                                                      |                                                      | -                          | -                             | Em dâu                                |

| STT  | Họ tên                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                | Địa chỉ liên hệ                                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                          |
|------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| 5.10 | Lê Viết Ba                      | -                                        | -                            |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Em ruột                          |
| 5.11 | Nguyễn Thị Thùy Linh            | -                                        | -                            |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Em dâu                           |
| 5.12 | Lê Thị Loan                     | -                                        | -                            |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Em ruột                          |
| 5.13 | Lê Viết Đại                     | -                                        | -                            |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Em ruột                          |
| 5.14 | Hồ Thị Bích                     | -                                        | -                            |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Em dâu                           |
| 5.15 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | -                                        | -                            | 1702089480<br>cấp ngày 24/05/2017                                  | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên, Phường Hà Tiên, An Giang       | -                          | -                             | Ông Lê Viết Nam làm Phó Giám đốc |
| 5.16 | Công ty TNHH Blue Bay Quy Nhơn  | -                                        | -                            | 4101647062,<br>Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 09/10/2024 | Lô 65C, Khu QHDC Đào 1B Bắc Sông Hà Thanh, Phường Quy Nhơn, Gia Lai | -                          | -                             | Ông Lê Viết Nam là Phó Giám đốc  |
| 6    | Nguyễn Tiến Dũng                | -                                        | Kế toán trưởng               |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             |                                  |
| 6.01 | Trần Thị Ngọc Hoa               | -                                        | -                            |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Vợ                               |

| STT  | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú            |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------|
| 6.02 | Nguyễn Hà Phương    | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột - Còn nhỏ |
| 6.03 | Nguyễn Minh Đức     | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Con ruột - Còn nhỏ |
| 6.04 | Nguyễn Đình Thệ     | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Bố đẻ              |
| 6.05 | Nguyễn Thị Lữ       | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ đẻ              |
| 6.06 | Trần Xuân Ngoạn     | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Bố vợ - Đã mất     |
| 6.07 | Nguyễn Thị Duyệt    | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ vợ              |
| 6.08 | Nguyễn Đình Tuấn    | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Anh ruột           |
| 6.09 | Nguyễn Thị Hồng     | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Chị dâu            |
| 6.10 | Nguyễn Cao Cường    | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em ruột            |
| 6.11 | Thái Thị Thúy Kiều  | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em dâu             |
| 6.12 | Nguyễn Thị Thu Hằng | -                                        | -                            |                                     |                 | -                          | -                             | Em ruột            |

| STT  | Họ tên                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                      | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                | Địa chỉ liên hệ                                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                |
|------|--------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------------|
| 6.13 | Vũ Đức Thuận                   | -                                        | -                                                 |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Em rể                                  |
| 6.14 | Công ty TNHH Blue Bay Quy Nhơn | -                                        | -                                                 | 4101647062,<br>Sở KH&ĐT tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 09/10/2024 | Lô 65C, Khu QHDC Đảo 1B Bắc Sông Hà Thanh, phường Quy Nhơn, Gia Lai |                            |                               | Ông Nguyễn Tiến Dũng là Kế toán trưởng |
| 6.15 | Công ty TNHH Dream1 Thủ Đức    |                                          |                                                   | 0318705770,<br>Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 08/10/2024.        | 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP. HCM                   | -                          | -                             | Ông Nguyễn Tiến Dũng là Kế toán trưởng |
| 7    | Cao Thị Lê Na                  | -                                        | Thư ký công ty - Người phụ trách quản trị công ty |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             |                                        |
| 7.01 | Cao Thanh Đề                   | -                                        | -                                                 |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Bố đẻ                                  |
| 7.02 | Nguyễn Thị Hương               | -                                        | -                                                 |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Mẹ đẻ                                  |
| 7.03 | Cao Nguyễn Việt Hà             | -                                        | -                                                 |                                                                    |                                                                     | -                          | -                             | Em ruột                                |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch                  | Quan hệ với người nội bộ               | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|--------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|----------------------------------------------------|
|     |                                            |                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ   | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ   |                                                    |
| 1   | Phạm Quốc Khánh                            | Người nội bộ                           | 835.611                   | 1,657%  | 1.086.294                  | 1,659%  | Nhận 250.683 cổ phiếu từ đợt chia cổ tức.          |
| 2   | Lê Viết Nam                                | Người nội bộ                           | 4.000                     | 0,008%  | 5.200                      | 0,008%  | Nhận 1.200 cổ phiếu từ đợt chia cổ tức.            |
| 3   | Công ty Cổ phần Hồng Mã                    | Người liên quan của người nội bộ       | 44.433.049                | 88,128% | 57.762.963                 | 88,214% | Nhận 13.329.914 cổ phiếu từ đợt chia cổ tức.       |
| 4   | Công đoàn của Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT | Tổ chức chính trị - xã hội của công ty | 84.243                    | 0,167%  | 109.515                    | 0,167%  | Nhận 25.272 cổ phiếu từ đợt chia cổ tức.           |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: HĐQT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


  
**Phạm Quốc Khánh**

